

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐTXD AN PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐTXD AN PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN PHAT DTXD JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108478680

3. Ngày thành lập: 19/10/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

E17 Khu đấu giá QSD đất Ngõ Thị Nhậm, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
2.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
3.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
4.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
5.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669
6.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
7.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn tài chính và tư vấn pháp luật)	6619
8.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
9.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
10.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
11.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
12.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
13.	Đúc kim loại màu	2432
14.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
16.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121

17.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
18.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
19.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
20.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
21.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
22.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
23.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
24.	Xây dựng nhà để ở	4101
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
26.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
27.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
28.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản. - Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở; - Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở	6810
29.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
30.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
31.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
32.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục sự cố máy tính và cài đặt phần mềm;	6209
33.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
34.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
35.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
36.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà	4390

37.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
38.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
39.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
40.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
41.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
42.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
43.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
44.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
45.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
46.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
47.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
48.	Phá dỡ	4311
49.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát địa hình công trình xây dựng; - Thiết kế xây dựng công trình: giao thông (cầu, đường bộ); - Thiết kế kết cấu công trình: Dân dụng và công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật đô thị, thủy lợi; Thiết kế công trình: cấp thoát nước ; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế Kiến trúc công trình; Thiết kế nội ngoại thất công trình; Thiết kế lắp đặt thiết bị công trình đường dây truyền tải và trạm biến áp 35kv; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình: Dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật; Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình hạng 2 (trừ các dự án quan trọng quốc gia): Lập, thẩm tra tổng mức đầu tư; Đánh giá hiệu quả dự án đầu tư xây dựng công trình; Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức, đơn giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng xây dựng công trình; Lập, thẩm tra dự toán xây dựng công trình; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán hợp đồng; Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình; Tư vấn lập hồ sơ mời thầu; Lập dự án đầu tư xây dựng công trình; Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động của môi trường; Kiểm định chất lượng công trình (chỉ hoạt động trong phạm vi chứng chỉ đã đăng ký); Kiểm tra và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng (chỉ hoạt động trong phạm vi chứng chỉ đã đăng ký); Kiểm tra chứng nhận đủ điều kiện về đảm bảo an toàn chịu lực (chỉ hoạt động trong phạm vi chứng chỉ đã đăng ký); Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; Tư vấn lập dự án công trình xây dựng; Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (chỉ hoạt động trong phạm vi chứng chỉ đã đăng ký);	7110(Chính)
50.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
51.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

52.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
53.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất;	6820
54.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
55.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
56.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
57.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
58.	Xây dựng công trình điện	4221
59.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
60.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội thất	7410
61.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
62.	Xây dựng nhà không để ở	4102
63.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
64.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
65.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
66.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
67.	Bốc xếp hàng hóa	5224
68.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
69.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
70.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
71.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
72.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
73.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý hàng hóa	4610
74.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
75.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
76.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
77.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
78.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán lẻ đèn và bộ đèn; - Bán lẻ dụng cụ gia đình và dao kéo, dụng cụ cắt gọt; hàng gốm, sứ, hàng thủy tinh; - Bán lẻ sản phẩm bằng gỗ, lie, hàng đan lát bằng tre, song, mây và vật liệu tết bện; - Bán lẻ thiết bị gia dụng;	4759
79.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
80.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

81.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
-----	---	------

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐOÀN THỊ BẢO	Bản Phúc Khoa, Xã Phúc Khoa, Huyện Tân Uyên, Tỉnh Lai Châu, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	2.000.000.000	10,000	045103575	
			Tổng số	20.000	2.000.000.000	10,000		
2	NGÔ VĂN KIÊN	thôn An Thái, Xã Trầm Lộng, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	160.000	16.000.000.000	80,000	0010710152 24	
			Tổng số	160.000	16.000.000.000	80,000		
3	NGÔ DIỆU LINH	E17 Khu đấu giá QSD đất Ngô Thi Nhậm, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	2.000.000.000	10,000	0141970000 32	
			Tổng số	20.000	2.000.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGÔ VĂN KIÊN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 09/10/1971

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001071015224

Ngày cấp: 25/10/2017

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *thôn An Thái, Xã Trầm Lộng, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *thôn An Thái, Xã Trầm Lộng, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội